TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐĂK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HSST
Ngày 05/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, bà Hoàng Thị Thanh
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Nguyễn Thị Xuyến.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà:* Bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh ĐN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 21/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 24/02/2020 đối với bị cáo **Nguyễn Đình Đ**, sinh ngày 24/01/2003 tại tỉnh ĐN; Nơi ĐKNKTT: Thôn ĐX, xã ĐS, huyện Đ, tỉnh ĐN; Nơi cư trú: Thôn ĐX, xã ĐS, huyện ĐM, tỉnh ĐN; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vi Văn P – Sinh năm 1971 (là cha dượng của Nguyễn Đình Đ) và bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1978; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh ĐN - (Có mặt).

- Đại diện hợp pháp cho bị cáo: bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn ĐX, xã ĐS, huyện Đ, tỉnh ĐN - (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Y L – Trợ giúp viên pháp lý.
Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh ĐN (Vắng mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo:, ông Hoàng Ngọc T – Trợ giúp viên pháp lý.
Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh ĐN (Có mặt)

- Người bị hại: Anh Chíu Đức M, sinh năm 1999. Trú tại: Thôn 03, xã ĐND, huyện ĐM, tỉnh ĐN - (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phan Hồng Th, sinh năm 2004. Trú tại: Thôn ĐL, xã ĐM, huyện ĐM, tỉnh ĐN - (Có mặt).

2. Anh Võ Xuân T, sinh năm 2002. Trú tại: Thôn PT, xã ĐS, huyện ĐM, tỉnh ĐN - (Vắng mặt).

3. Chị Triệu Thị Phương L, sinh năm 1986. Trú tại: Buôn Et, xã Et, huyện CMr, tỉnh ĐL - (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 11/4/2019, Nguyễn Đình Đ (sinh ngày 24/01/2004) trú tại Thôn ĐX, xã ĐS, huyện ĐM, tỉnh ĐN, Võ Xuân T (sinh năm 2005) trú tại Thôn PTr, xã ĐS, huyện ĐM, tỉnh ĐN và Phan Hồng Th (sinh năm 2004) trú tại Thôn ĐL, xã ĐM, huyện ĐM, tỉnh ĐN gặp nhau thì Phan Hồng Th nói muốn kiếm xe mô tô để có phương tiện sử dụng. Nguyễn Đình Đ rủ cả nhóm đi trộm cắp xe mô tô thì được cả nhóm đồng ý. Sau đó Nguyễn Đình Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY biển số 53YB – 6651 chở Phan Hồng Th và Võ Xuân T đi đến xã ĐND, huyện ĐM, tỉnh ĐN, Nguyễn Đình Đ mang theo vam phá khóa bằng kim loại hình chữ T dài 28cm, phần tay cầm dài 18cm. Khi đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn 3, xã ĐND, huyện ĐM, tỉnh Đ thì phát hiện thấy nhà anh Chíu Đức Mi (sinh năm 1999) trú tại Thôn 3, xã ĐND, huyện ĐM, tỉnh ĐN đã tắt đèn, nhà không có cổng chỉ có hai trụ bê tông hai bên, ở bên ngoài nhà (theo hướng ngoài đường nhìn vào) có 01 đường luồng rộng khoảng 1,5m có dựng nhiều xe mô tô, nhưng xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu biển số 47R3 – 3623 không khóa cổ *(Xe của chị triệu Thị Phương L sinh năm 1986, trú tại buôn Et, xã Et, huyện CM, tỉnh ĐL đứng tên đã cho anh Chíu Đức M)*. Phan Hồng Th và Võ Xuân T đi vào bên trong khu vực để xe để lấy trộm xe, Nguyễn Đình Đ đứng ở ngoài cảnh giới. Khi tiếp cận được xe Phan Hồng Th dùng Vam phá khóa (do nguyễn Đình Đ đưa) để phá ổ khóa điện của xe nhưng không phá được nên Phan Hồng Th và Võ Xuân T đẩy xe ra ngoài đường để Nguyễn Đình Đ dùng vam phá khóa, phá được ổ khóa điện, khởi động được xe, Nguyễn Đình Đ nói Phan Hồng Th điều khiển xe mô tô biển số47R3 – 3623 đi ra cây xăng Kiến Tạo trên Quốc lộ 14, còn Nguyễn Đình Đ và Võ Xuân T đi lấy trộm xe khác.

Trên đoạn đường chạy ra cây xăng kiến tạo thì xe mô tô biển số 47R3 – 3623 hết xăng nên Phan Hồng Th để xe ở khuôn viên cây xăng KT (cách khoảng 30m, ở trong sân cây xăng) còn Phan Hồng Th vì mệt và buồn ngủ nên vào trong quán nước ven đường và nằm lên võng ngủ. đến khoảng 6^{h} 00^{p} ngày 12/4/2019, Phan Hồng Th thức dậy đi đến vị trí xe mô tô biển số 47R3 – 3623 để dắt xe vào đổ xăng thì bị người dân phát hiện bắt giữ và giao cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện ĐM xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Nguyễn Đình Đ bỏ trốn, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện ĐM đã ra lênh truy nã. Ngày 25/12/2019 Nguyễn Đình Đ ra đầu thú tại công an phường NCT, Quận 1, thành phố H. Sau đó được giao về cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện ĐM xử lý theo thẩm quyền.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện ĐM đã thu giữ và trả lại 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, biển số 47R3 – 3623, số máy 152FMH043295, số khung H1PE9A043295 cho chủ sở hữu hợp pháp.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện ĐM đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu MAJETSTY màu xanh biển số 53YB – 6651, số khung ĐCB023TT-008993, số máy VTT1P52FMH – 001305, 01 vam phá khóa bằng kim loại hình chữ T dài 28cm, phần tay cầm dài 18cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16HĐĐGTS ngày 22/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ĐM kết luận: 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, nhãn hiệu ESPERO, số loại 110V1AX, biển số 47R3 – 3623, số máy 152FMH043295, số khung H1PE9A043295, dung tích 107CC, đăng ký lần đầu

ngày 03/8/2010 trị giá 6.000.000đồng, 01 ổ khóa xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, biển số 47R3 – 3623 trị giá 80.000đồng

Bản cáo trạng số: 04/CTr-VKS ngày 20/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐM đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐM truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng không oan, bị cáo đồng ý với kết luận định giá tài sản của hội đồng giám định trong tố tụng hình sự huyện ĐM.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đồng ý với bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và kết quả xét hỏi tại phiên tòa; Tuy nhiên sau khi nhận thức được hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Đình Đ mới được 16 tuổi, 02 tháng, 17 ngày. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và chính sách đối với người chưa đủ 18 tuổi phạm tội được quy định tại Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo một mức án nhẹ nhất.

Phần tranh luận bị cáo không bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như tại bản cáo trạng số: 04/CTr-VKS ngày 20/02/2020 về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Đối với Phan Hồng Th và Võ Xuân Toàn có hành vi trộm cắp tài sản cùng Nguyễn Đình Đ, nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản Phan Hồng Th mới 15 tuổi 22 ngày, Võ Xuân T mới 14 tuổi 7 ngày. Vì vậy, theo quy định của pháp luật Th và T chưa đủ tuổi để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện ĐM đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐM trả lại: trả lại 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, biển số 47R3 – 3623, số máy 152FMH043295, số khung H1PE9A043295 cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc xe xe mô tô nhãn hiệu MAJETSTY màu xanh biển số 53YB – 6651, số khung ĐCB023TT-008993, số máy VTT1P52FMH – 001305, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện ĐM đã tiến hành tra cứu nhưng không tìm thấy giữ liệu thông tin nên chưa đủ cơ sở để xác định nguồn gốc và chủ sở hữu chiếc xe trên. Vì

vậy cần áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS, khoản 1, 2 điều 228 BLDS năm 2015 giao cho cơ quan Thi hành án đân sự huyện ĐM quản lý, trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực mà vẫn không xác định được ai là chủ sở hữu thì Cơ quan Thi hành án dân sự huyện ĐM có quyền bán sung công quỹ Nhà nước.Tịch thu tiêu hủy 01 vam phá khóa bằng kim loại hình chữ T dài 28cm, phần tay cầm dài 18cm.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Chíu Đức M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐM, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào ngày 11/4/2019 bị cáo Nguyễn Đình Đ đã cùng Phan Hồng Th, Võ Văn T thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, biển số 47R3 – 3623 của anh Chíu Đức M trị giá 6.000.000đồng để sử dụng vào việc cá nhân thì bị phát hiện. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Đình Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

……

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

Tuy nhiên tính đến thời điểm phạm tội ngày 11/4/2019 bị cáo Nguyễn Đình Đ mới được 16 tuổi, 02 tháng, 17 ngày vì vậy bị cáo được áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại các Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi nhận thức được hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả của tội phạm mà bị cáo gây ra HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, người có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với Phan Hồng Th và Võ Xuân T có hành vi trộm cắp tài sản cùng Nguyễn Đình Đ, nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản Phan Hồng Th mới 15 tuổi 22 ngày, Võ Xuân T mới 14 tuổi 7 ngày. Vì vậy, theo quy định của pháp luật Th và T chưa đủ tuổi để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện ĐM đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xét xử xét thấy cần căn cứ Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐM trả lại: trả lại 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, biển số 47R3 – 3623, số máy 152FMH043295, số khung H1PE9A043295 cho anh Chíu Đức M là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc xe xe mô tô nhãn hiệu MAJETSTY màu xanh biển số 53YB – 6651, số khung ĐCB023TT-008993, số máy VTT1P52FMH – 001305, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đã tiến hành tra cứu nhưng không tìm thấy giữ liệu thông tin nên chưa đủ cơ sở để xác định nguồn gốc và chủ sở hữu chiếc xe trên. Vì vậy cần giao cho cơ quan Thi hành án đân sự huyện ĐM quản lý, trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực mà vẫn không xác định được ai là chủ sở hữu thì Cơ quan Thi hành án huyện ĐM có quyền bán sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 vam phá khóa bằng kim loại hình chữ T dài 28cm, phần tay cầm dài 18cm.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Chíu Đức M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đình Đ** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 25/12/2019).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐM trả lại: trả lại 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, biển số 47R3 – 3623, số máy 152FMH043295, số khung H1PE9A043295 cho anh Chíu Đức M là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc xe xe mô tô nhãn hiệu MAJETSTY màu xanh biển số 53YB – 6651, số khung ĐCB023TT-008993, số máy VTT1P52FMH – 001305, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đã tiến hành tra cứu nhưng không tìm thấy giữ liệu thông tin nên chưa đủ cơ sở để xác định nguồn gốc và chủ sở hữu chiếc xe trên. Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS, khoản 1, 2 điều 228 BLDS năm 2015 giao cho cơ quan Thi hành án đân sự huyện Đắk Mil quản lý, trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực mà vẫn không xác định được ai là chủ sở hữu thì Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil có quyền bán sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 vam phá khóa bằng kim loại hình chữ T dài 28cm, phần tay cầm dài 18cm.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Chíu Đức Minh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Nguyễn Đình Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐN;
- Sở tư pháp tỉnh ĐNô;
- VKSND huyện ĐM;
- Công an huyện ĐM;
- Chi cục THADS huyện ĐM;
- Bị cáo;
-Người bị hại
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)